

Số: 34/2018/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị R, sinh năm 1971; địa chỉ 168/GX ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ 168/GX ấp G xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*:

1. Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1972; địa chỉ số 12 Lê Lợi, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

2. Ông Lương Tấn M, sinh năm 1970; địa chỉ số 12 Lê Lợi, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1972; địa chỉ số 12 Lê Lợi, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Phạm Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ 168/GX ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ 168/GX ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đặng Thị Thanh T và ông Lương Tấn M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị R số tiền là 260.125.000đ (hai trăm sáu mươi triệu một trăm hai mươi lăm

ngàn đồng). Thời hạn trả số tiền trên kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% (260.125.000đ x 2,5%): bà Đặng Thị Thanh T và ông Lương Tấn M đồng ý nộp số tiền 6.503.125đ (sáu triệu năm trăm lẻ ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Trả lại cho bà Trần Thị R số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016123 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên